TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỘ ĐỨC** **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2019/HS-ST
Ngày 22 - 11- 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘ ĐỨC,TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Vân.

*Các Hội thẩm nhân dân:*1/ Ông Hoàng Triệu Nghĩa;

2/ Bà Trần Thị Bích Thủy

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Dung là thư ký Tòa án nhân dân huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộ Đức tham gia phiên tòa: Ông Võ Duy Khải - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện M tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 07/2019/TLST- HS ngày 24 tháng 10 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2019/QĐXXST- HS ngày 08 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Huỳnh Ngọc V, sinh ngày 03 tháng 4 năm 1971 tại xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi. Nơi cư trú: thôn P, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Nông; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; con ông: Huỳnh Ngọc L(chết) và bà Đặng Thị L (chết); vợ: Mai Thị Mỹ L, sinh năm 1975; có 02 con: Con lớn sinh năm 1995, con nhỏ sinh năm 2003; nhân thân: Từ nhỏ sống cùng gia đình, học đến lớp 7 nghỉ học ở nhà phụ giúp gia đình. Từ tháng 7/2017 đến ngày 14/3/2018 Huỳnh Ngọc V thực hiện 05 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện M và huyện N, bị Tòa án nhân dân huyện M xử phạt một năm tù, chấp hành xong hình phạt về địa phương ngày 04/6/2019. Ngày 16/9/2019 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M khởi tố bị can về tội "Trộm cắp tài sản" và áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

Tiền án: Có một tiền án về tội "Trộm cắp tài sản";
Tiền sự: Không;

Bị cáo Huỳnh Ngọc V đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 16/9/2019 đến nay. Bị cáo Huỳnh Ngọc V có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:*

1. Anh Võ Tấn Đ, sinh năm 1984; (vắng mặt)

2. Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1988; (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Thôn M, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Chị Lê Thị P, sinh năm 1978; (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn 4, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ, ngày 05/8 và 08/8/2019 tại xã Đ, huyện M. Bị cáo Huỳnh Ngọc V đã có hành vi trộm cắp tài sản là 01 điện thoại di động nhãn hiệu Itel S42, màu hồng và một điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5S, màu xanh.

Tại Bản kết luận định giá ngày 12/9/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện M kết luận: Điện thoại di động nhãn hiệu Itel S42, màu hồng có giá trị còn lại là 1.145.000đ; điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5S màu xanh có giá trị còn lại là 3.321.000đ.

Tại bản Cáo trạng số 08/CT-VKS, ngày 23/10/2019 của Viện kiểm sát dân huyện M, tỉnh Quảng Ngãi đã truy tố bị cáo Huỳnh Ngọc V về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 01 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Huỳnh Ngọc V phạm tội "Trộm cắp tài sản". Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Huỳnh Ngọc V từ 18 đến 24 tháng tù.

Tài sản trộm cắp được bị cáo cho chị Lê Thị P sử dụng nhưng chị P không biết đây là tài sản do bị cáo phạm tội mà có nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện M không xử lý hình sự đối với chị P là đúng pháp luật.

Về xử lý vật chứng:

Quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện M đã thu giữ vật chứng gồm: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A5S, màu xanh, số imei 1: 868683046853630, số imei 2: 868683046853622 và 01 (một) sim điện thoại di động có ghi chữ Viettel ghi số 8984048000056825886, 01 (một) thẻ nhớ điện thoại di động trên thẻ có ghi chữ Ultra 16GB; 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Itel S42, màu hồng, số imei 1: 351631100256947, số imei 2: 351631100256954 và 01 (một) sim điện thoại di động trên sim có ghi chữ Vinaphone ghi số 89840200010855864310 là những tài sản do bị cáo trộm cắp. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho người bị hại theo quy định.

Đối với xe môtô biển kiểm soát 54K2-0054, quá trình điều tra đã xác định được đây không phải là phương tiện phục vụ cho việc trộm cắp tài sản nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện M không tạm giữ, xử lý là đúng quy định pháp luật.

Về dân sự: Các bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác về dân sự. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện M và Viện kiểm sát nhân dân huyện M đã thực hiện là đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, những người bị hại là anh Nguyễn Văn L, anh Võ Tấn Đ và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Lê Thị P vắng mặt nhưng đã có lời khai trong quá trình điều tra. Việc vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc xét xử. Do đó, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[3] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố; phù hợp với lời khai của những người bị hại, những người tham gia tố tụng khác và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án nên có cơ sở xác định: Khoảng 22 giờ, ngày 05/8 và 08/8/2019 tại xã Đ, huyện Mộ Đức, sau khi nhậu xong cùng nhóm công nhân làm chung tuyến đường bê tông Đức T - Đức M, bị cáo Huỳnh Ngọc V đã có hành vi lợi dụng sự sơ hở của gia đình anh Nguyễn Văn L và anh Võ Tấn Đ khi ngủ không đóng cửa sổ, V đã lén lút thò tay vào cửa sổ nhà anh L trộm cắp được một điện thoại di động nhãn hiệu Itel S42, màu hồng, có giá trị là 1.145.000đ và trộm cắp của anh Đ một điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5S, màu xanh có giá trị là 3.321.000đ . Tài sản bị cáo Huỳnh Ngọc V trộm cắp có tổng giá trị là 4.466.000đ. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện M truy tố bị cáo Huỳnh Ngọc V về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4] Hành vi của bị cáo Huỳnh Ngọc V là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác, mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự xã hội tại địa phương. Do đó, cần phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm. Tuy nhiên, trước khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử xem xét đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng:

Về nhân thân: Bị cáo Huỳnh Ngọc V có nhân thân không tốt, đã bị Tòa án nhân dân huyện M xét xử về tội "Trộm cắp tài sản". Bị cáo mới chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 04/6/2019 trở về địa phương lại tiếp tục phạm tội.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo V đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà lại phạm tội do cố ý, do đó lần phạm tội này của bị cáo là tái phạm nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "tái phạm" theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, người bị hại có đơn bãi nại và xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 BLHS.

Như vậy, bị cáo V có nhân thân không tốt, đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà lại phạm tội nên cần xét xử bị cáo với mức án tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo nên cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ trong một thời hạn nhất định để răn đe, giáo dục bị cáo, cũng như để phòng ngừa chung tội phạm.

[5] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo Huỳnh Ngọc V không có tài sản và không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về dân sự: Các bị hại đã nhận lại đủ tài sản, không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng: Áp dụng các Điều 46, 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Một điện thoại di động nhãn hiệu Itel S42, màu hồng, là tài sản thuộc quyền sở hữu của anh Đ; một điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5S, màu xanh, là tài sản thuộc quyền sở hữu của anh L, bị cáo Huỳnh Ngọc V trộm cắp nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện M đã trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp, đúng pháp luật.

- Xe môtô biển kiểm soát 54K2 - 0054 không phải là phương tiện phục vụ cho việc trộm cắp tài sản nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện M không xử lý là đúng pháp luật.

[8] Về án phí: Căn cứ vào Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo Huỳnh Ngọc V phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Về căn cứ truy tố và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận. Tuy nhiên, ý kiến đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo Huỳnh Ngọc V mức án từ 18 đến 24 tháng tù là nghiêm khắc nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận. Vì bị cáo V thực hiện hành vi phạm tội mang tính giản đơn, bộc phát không có ý định từ trước nên xử phạt bị cáo Huỳnh Ngọc V mức án 15 tháng tù là phù hợp với tính chất phạm tội của bị cáo.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; các Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Tuyên bố bị cáo Huỳnh Ngọc V phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Huỳnh Ngọc V 15 (mười lăm) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

2. Về án phí: Bị cáo Huỳnh Ngọc V phải chịu 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án; bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện M;
- CQCSĐT Công an huyện M;
- Cơ quan THAHS Công an huyện M;
- Phòng NVLT Công an huyện M;
- Chi Cục THADS huyện M;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Bích Vân

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Triệu Nghĩa **Trần Thị Bích Thủy** **Nguyễn Thị Bích Vân**

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Mộ Đức;
- cơ quan CSĐT CA huyện Mộ Đức;
- Cơ quan THAHS CA huyện Mộ Đức;
- Chi cục THA DS huyện Mộ Đức;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi.

Lưu hồ sơ vụ án**.**

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Mộ Đức;
- THA DS huyện Mộ Đức;
- Những người TGTT;
- Lưu hồ sơ vụ án**.**

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa